

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRUYỀN THỐNG VÀ PHI TRUYỀN THỐNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY

VŨ HỒNG VẬN(*)

NGUYỄN TRỌNG LONG(**)

TÓM TẮT: Ngày nay cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão, đánh dấu quá trình toàn cầu hóa diễn ra trên tất cả các lĩnh vực. Trong tiến trình hội nhập đó, giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục đại học nói riêng đang vấp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ ngay chính trên sân nhà. Đặc biệt làn sóng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và phương pháp giáo dục phi truyền thống đang đặt ra nhiều thách thức cho ngành giáo dục, nhất là giáo dục đại học. Việt Nam cần phải có nhiều giải pháp để tránh tụt hậu về giáo dục và tham gia vào sân chơi toàn cầu hóa giáo dục.

Từ khóa: giáo dục đại học, phương pháp dạy học truyền thống, phương pháp dạy học phi truyền thống.

ABSTRACT: Nowadays, the technological and scientific revolution evolves dramatically, marking the process of globalization taking place in all fields. In the process of integration, education in Vietnam in general and university education in particular are facing intense competition right at home. Particularly the wave of the 4.0 industrial revolution and non-traditional education methods presents many challenges for the education sector, especially higher education. Vietnam should have methods to avoid lagging behind in education and taking part in the educational globalization playground.

Key words: higher education, tradition teaching methods, non-traditional teaching methods.

Đ T VẤN ĐỀ

Dân tộc Việt Nam với hơn 4000 năm lịch sử được biết đến là một dân tộc có truyền thống hiếu học. Truyền thống đó được tiếp nối trên con đường phát triển kinh tế - xã hội đất nước qua suốt các thời kỳ, đặc biệt trong bối cảnh phát triển kinh tế tri thức và toàn cầu hóa. Nhưng với thực tiễn hiện nay, truyền thống đó đang chịu một áp lực lớn từ chính những yêu cầu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi chúng ta phải thay đổi cách dạy và học theo lối cũ. Ở đây cần nhận thức rõ và thảo luận thấu đáo nhiều vấn đề như: Đây là ranh giới giữa phương pháp dạy học phi truyền thống với

phương pháp dạy học truyền thống? Nếu có sự thay đổi về cách thức dạy và học thì sự thay đổi đó như thế nào?...

2 GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG TRƯỚC NGŨỖNG CỬA HỘI NHẬP VÀ TOÀN CẦU HÓA

Frere, nhà xã hội học, nhà giáo dục học nổi tiếng người Braxin đã gọi phương pháp dạy học truyền thống là “hệ thống ban phát kiến thức”, là quá trình chuyển tải thông tin từ đầu người thầy sang đầu trò và điều đó làm mất đi tính tích cực và khả năng phát triển các kỹ năng cần thiết cho sinh viên. Thực tế giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay đang diễn ra tình trạng đó,

(*)Tiến sĩ. Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(**)Thạc sĩ. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường.

dù mức độ phổ biến của nó không còn đậm đặc như nhiều năm về trước. Bối cảnh hội nhập sâu, rộng với thế giới và xu thế quốc tế hóa đã đặt ra nhiều thách thức hơn cho nền giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục đại học nói riêng trong cuộc chạy đua, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Trước xu hướng đó, giáo dục trở thành nguồn lực quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng ta nhiều lần khẳng định giáo dục, đào tạo cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu. Văn kiện đại hội XI đã khẳng định: “Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Tuy vậy, ở môi trường giáo dục đại học của Việt Nam hiện nay mặc dù có nhiều thay đổi (đặc biệt về mặt phương pháp), nhưng sự thay đổi đó còn diễn ra một cách dè chừng và chưa triệt để. Hay nói một cách khác, các phương pháp dạy học truyền thống vẫn còn khá phổ biến và chiếm số nhiều trong các phương pháp dạy học hiện nay. Thực trạng của phương pháp giáo dục truyền thống hiện nay cho thấy xuất hiện nhiều bất cập:

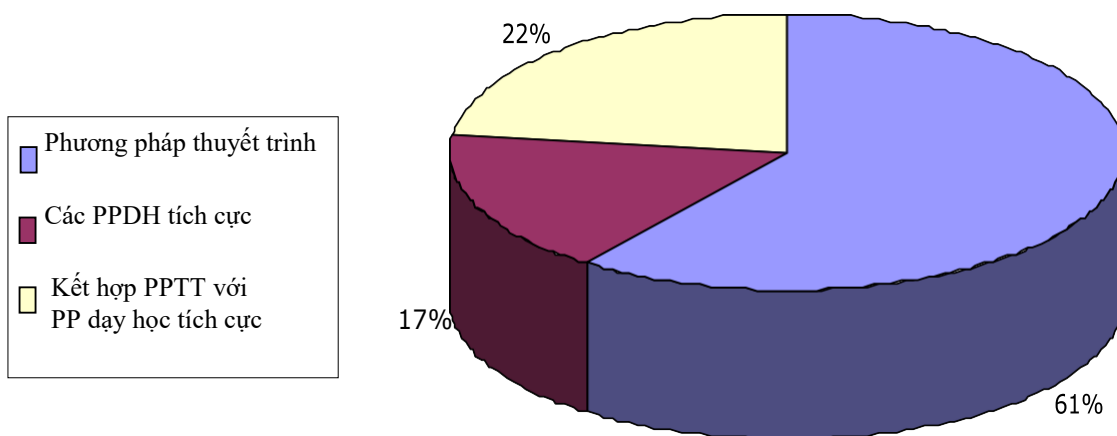
Lớp học thụ động thông qua các bài học lấy giảng viên làm trung tâm và các hoạt động trên giấy. Sinh viên chỉ việc ghi chép lại những lời giảng của thầy cô một cách thụ động, máy móc. Lời nói của thầy cô được coi là chuẩn mực và rất ít có sự phản ứng hoặc ý kiến từ phía sinh viên. Thực hiện cách dạy này, giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng, là “kho tri thức sống”, sinh viên là người nghe, nhớ, ghi chép và thực hiện theo.

Môn học được bố trí theo trình tự thời gian, đòi hỏi cần có những đánh giá từ giảng viên bằng điểm số thông qua điểm danh trên lớp, làm bài thi, hỏi đáp từ giảng viên và sinh viên... Sự so sánh trong lớp học xảy ra bởi các hoạt động đều do giảng viên đánh giá và xếp loại, phụ thuộc hoàn toàn vào vai trò của người thầy. Các sinh viên tự đánh giá chính mình mà ít khi đánh giá các bạn cùng lớp.

Chương trình học được bố trí theo một khuôn mẫu có sẵn và được áp đặt ngay từ đầu vào lớp học. Giảng viên thực hiện giảng dạy tuân tự theo các chương, tiết... Công việc giảng dạy của giảng viên là yêu cầu sinh viên thực hiện cùng một công việc, tại cùng một thời điểm mà ít quan tâm đến hứng thú và sở thích cá nhân của người học.

Trong vài năm trở lại đây, hình thức học tập theo nhóm đã được thực hiện. Tuy nhiên chưa đem lại hiệu quả. Mỗi môn học sẽ được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thông thường chỉ tập trung chủ yếu là những phần không quan trọng và thời lượng tương đối ít (chỉ chiếm từ 17% đến 22%) so với thời lượng môn học. Tuy nhiên, hình thức này chỉ phù hợp với những lớp có sĩ số ít, còn với những lớp sĩ số đông thì gần như rất khó để thực hiện, hoặc thực hiện ít có hiệu quả. Điều đó còn chưa kể đến tính thụ động của sinh viên, sự chuẩn bị nội dung thảo luận, phương pháp thực hiện...

Theo kết quả khảo sát của tác giả tại một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, hình thức dạy học thụ động, tức là lấy giảng viên làm trung tâm còn khá phổ biến (xem hình 1). Hiện tượng sinh viên chăm chú ghi chép lời giảng của thầy, theo kiểu thầy đọc trò ghi còn xuất hiện nhiều, đặc biệt đối với những môn học lý thuyết, mang nặng tính chất kinh viện.



Hình 1. Biểu đồ về tỷ lệ các phương pháp giảng dạy trong trường đại học

Tuy nhiên, nếu phủ định hoàn toàn phương pháp dạy học truyền thống thì lại là sai lầm, đặc biệt là phương pháp thuyết trình. Một câu hỏi đặt ra là: Phương pháp này phải có ưu điểm gì nên mới được nhiều người sử dụng và sử dụng lâu đến thế? Có những đánh giá tích cực khiến cho phương pháp này được áp dụng rộng rãi trong một thời gian khá dài cho nên đến tận ngày nay nó vẫn tồn tại, phổ biến trong các trường đại học và cao đẳng. Qua khảo sát cũng như tìm hiểu tác giả nhận thấy:

Đây là phương pháp tối ưu giúp giảng viên có thể truyền đạt một khối lượng kiến thức lớn trong một khoảng thời gian ngắn, điều này hoàn toàn phù hợp với kiểu bố trí chương trình như hiện nay.

Giảng viên hoàn toàn chủ động trong giờ giảng của mình, không gặp khó khăn trở ngại đối với những vấn đề có thể nảy sinh trên lớp, thậm chí việc xê dịch giờ giữa những chương, những tiết cũng không gặp vấn đề khó khăn.

Sinh viên tiếp thu được lượng kiến thức lớn khi họ nhận được nhiều thông tin được truyền đạt từ giảng viên, cộng với việc khoanh vùng kiến thức để phục vụ cho thi cử, hay làm bài tập được giao về nhà.

Giảng viên là người hoàn toàn chủ động và quyết định nội dung cần truyền đạt, phương

pháp và cách thức truyền đạt; giảm bớt những khó khăn, thời gian cho giảng viên trong việc chuẩn bị bài vở. Giảng viên chỉ cần chuẩn bị bài giảng thuyết trình một lần thì có thể sử dụng để giảng dạy trong nhiều lần, ở nhiều lớp khác nhau. Nếu có thay đổi hoặc bổ sung thì cũng không đáng kể.

Do đặc điểm hàn lâm của kiến thức, nên nội dung bài dạy theo phương pháp truyền thống có tính hệ thống, tính logic cao nên người nghe cũng như người truyền đạt dễ dàng đến gần nhau hơn.

Trên thực tế, có những giáo sư, các nhà quản lý nổi tiếng ở trong lĩnh vực mà họ là chuyên gia được mời đến các trường đại học, hoặc viện nghiên cứu để thuyết trình về một vấn đề nào đó. Những buổi thuyết trình như vậy thường đem lại nhiều thông tin mới mẻ, bổ ích. Người nghe còn thấy lý thú vì học tập được cách lập luận cũng như ý tưởng mới mẻ từ buổi thuyết trình.

Câu hỏi đặt ra: Vậy thì tại sao chúng ta lại bác bỏ phương pháp thuyết trình ở bậc đại học? Vấn đề ở đây là nội dung thuyết trình có điều gì mới mẻ, có chứa đựng nhiều thông tin không, có giúp ích gì cho người nghe không, có thể vận dụng vào thực tế không... Một người thầy giỏi khi sử dụng phương pháp

thuyết trình, không có nghĩa chỉ là truyền thụ kiến thức một chiều mà còn đặt ra nhiều câu hỏi mở cho sinh viên, buộc sinh viên phải tìm tòi suy ngẫm, tìm hiểu phương pháp và cách thức để đạt được tri thức.

3 SỰ LÊN NGÔI CỦA GIÁO DỤC PHI TRUYỀN THÔNG TRONG THỜI ĐẠI TOÀN CẦU HÓA

Giáo dục phi truyền thông hay còn được hiểu là dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, là thể hiện sự nỗ lực của giảng viên khi tương tác với sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu; thể hiện sự nỗ lực của hoạt động trí tuệ, sự huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý (như hứng thú, chú ý, ý chí...) của cả người học lẫn người dạy nhằm đạt được mục đích giáo dục đặt ra ở mức độ cao nhất.

Theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn số 1075/KTĐBCL-KĐĐH ngày 28/8/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, yêu cầu chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo phải đáp ứng yêu cầu năng lực đạt được khi tốt nghiệp về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Trên cơ sở đó, nhiều trường đại học hiện nay đã liên tục đổi mới phương pháp giảng dạy để có thể đáp ứng chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt ra, hướng tới đạt chuẩn kiểm định trong khu vực và thế giới. Để thực hiện được mục tiêu đó, nhiều trường đã thay đổi quan niệm giáo dục từ việc cho rằng học là quá trình hấp thụ và lĩnh hội, qua đó hình thành kiến thức, năng lực, tư tưởng, tình cảm thành học là quá trình kiến tạo; học trò tìm tòi, khám phá, phát hiện, tập luyện, khai thác và xử lý thông tin... để tự hình thành năng lực và phẩm chất của riêng cá nhân. Mục đích của sự thay đổi đó chính là chú trọng hình thành các năng lực (phát hiện, sáng tạo, hợp tác, chung sống...), dạy cách học, cách tiếp cận. Học để đáp ứng những yêu cầu của cuộc sống hiện nay và tương lai. Những điều đã học thực sự cần

thiết, hữu ích cho bản thân người học và cho sự phát triển của xã hội.

Theo xu hướng đó, nhiều trường đã phát triển các phương pháp để đào tạo những con người năng động, sớm thích ứng với yêu cầu của công việc và với đời sống xã hội. Ở các trường hiện nay, trong hoạt động dạy học, việc đánh giá sinh viên không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng và sắp xếp hoạt động học của sinh viên, mà còn đồng thời tạo hoàn cảnh nhận định thực trạng và thay đổi phương pháp dạy của người thầy.

Việc giáo viên giữ độc quyền đánh giá người học cũng đã được một số trường thay đổi (nhưng chưa nhiều). Áp dụng phương pháp dạy học phi truyền thông như hiện nay, nhiều trường đã thực hiện cách thức chỉ dẫn người học phát triển năng lực tự đánh giá, để tự sắp xếp cách học. Để thực hiện điều này, giảng viên nhiều trường đã tạo điều kiện để người học được tham gia đánh giá lẫn nhau.

Cũng qua khảo sát của tác giả, ở nhiều trường hiện nay, phương pháp dạy học tích cực đã được đưa vào thực hiện và bước đầu đem lại hiệu quả được cả người dạy và người học đánh giá cao. Nhiều phương pháp mới đã được đưa vào áp dụng như: các phương pháp làm việc nhóm, bể cá, sàng lọc, đóng vai, vấn đáp, chuyên gia, trò chơi... kết quả đem lại cho người học khá khả quan.

Các phương pháp trên tuy chưa được đưa vào sử dụng phổ biến nhưng đã được nhiều giảng viên đưa vào thực hiện. Nhóm tác giả đã có cơ hội tham dự những buổi dạy với phương pháp làm việc nhóm ở một số trường, cụ thể:

Lớp học khoảng sáu mươi sinh viên được chia thành từng nhóm nhỏ từ 6 đến 8 người. Căn cứ vào mục đích, yêu cầu của của giảng viên đặt ra, các nhóm được phân chia theo sự hướng dẫn của người thầy, các thành viên của nhóm được thay đổi trong từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ như nhau.

Bảng Kết quả đạt được của sinh viên khi được tiếp cận phương pháp mới

STT	Nội dung	Tần số	Tỷ lệ (%)
1	Hiểu bài ngay trên lớp	633	63,3
2	Tạo hứng thú trong tiết học	794	79,4
3	Rèn luyện được các kỹ năng (thuyết trình trước đám đông, quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, xử lý tình huống...)	654	65,4
4	Tạo điều kiện tìm kiếm tài liệu	557	55,7
5	Hình thành tư duy sáng tạo	442	44,2
6	Lập kế hoạch và tổ chức công việc cho những buổi học sau	618	61,8

Nhóm tự bầu nhóm trưởng, thư ký, người đứng ra đại diện nhóm để thuyết trình. Trong nhóm, các thành viên đều làm việc rất hăng hái và không ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả học hỏi chung của cả lớp. Để trình bày kết quả làm việc của nhóm trước toàn lớp, nhóm cử ra một đại diện trình bày, sau đó các nhóm khác có ý kiến đóng góp, nhận định, thậm chí là phản biện.

Kết quả là bốn tiết học trôi qua một cách vô cùng nhanh chóng, các thành viên trong lớp hào hứng với công việc của mình. Người giảng viên thấy phấn khởi, không chỉ cảm thấy tiết học của mình thành công, mà qua đó cũng đã hình thành ở sinh viên nhiều kỹ năng mềm mà bản thân người học không thể ngờ tới. Những tiết học như vậy được sinh viên đánh giá rất cao và tỏ ra hào hứng cho những tiết học tiếp theo.

Như vậy, rõ ràng để thực hiện được công việc đó đòi hỏi có sự thay đổi ở cả người dạy và người học: Đối với người dạy: Thầy phải chuẩn bị rất nhiều về nội dung, phương pháp để thích nghi với những thay đổi về chức năng, nhiệm vụ rất đa dạng và phức tạp. Thầy giáo vừa phải có kiến thức chuyên môn sâu, rộng, có lòng yêu nghề, biết ứng xử tinh tế, biết sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin vào dạy học.

Ngoài ra, người thầy còn phải biết định hướng phát triển của người học theo mục tiêu của mình đề ra, nhưng cũng đảm bảo được sự tự do của sinh viên trong hoạt động nhận thức.

Đối với người học: dưới sự chỉ đạo của thầy, sinh viên dần dần có được những phẩm chất và năng lực thích nghi với phương pháp dạy học tích cực như: thấu hiểu mục tiêu học tập, tự giác trong học tập, có ý thức, trách nhiệm với chính bản thân mình và với cả tập thể. Người học còn phải biết tự học và tranh thủ học ở mọi nơi, mọi lúc và bằng mọi cách. Có như thế, mới phát triển được tư duy biện chứng, logic...và hình thành các kỹ năng cần thiết.

Như vậy, với sự thay đổi này, mục đích hướng tới với việc kiểm tra, đánh giá kết quả của người học sẽ công bằng, khách quan; chú ý hơn tới đánh giá cả quá trình lĩnh hội tri thức của người học.

Cũng cần nói thêm, vai trò của nhà tuyển dụng vô cùng quan trọng trong quá trình đào tạo của bất cứ đơn vị đào tạo nào. Nói một cách khác là đào tạo theo nhu cầu của xã hội, đáp ứng ngay yêu cầu công việc của các nhà tuyển dụng. Do đó, việc cần thiết là trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo phải có sự góp mặt của các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng. Bởi vì chỉ có như vậy chương trình đào tạo mới sát hợp với thực tế.

Bảng 2 Kết quả đánh giá sau những tiết học sử dụng phương pháp làm việc nhóm

STT	Nội dung	Tốt		Trung bình		Không tốt	
		Tần số	(%)	Tần số	(%)	Tần số	(%)
1	Phương pháp giảng dạy dễ hiểu, không khô cứng, giáo điều	754	75,2	195	19,5	52	5,2
2	Bài giảng có liên hệ với thực tiễn	889	88,9	68	6,8	43	4,3
3	Giờ học tạo điều kiện cho sinh viên đóng góp ý kiến với nội dung được học	832	83,2	46	4,6	122	12,2
4	Giảng viên tạo điều kiện cho sinh viên tự đánh giá nhau	911	91,1	67	6,7	22	2,2
5	Rèn luyện kỹ năng nói trước đám đông	726	72,6	145	14,5	129	12,9
6	Sinh viên quản lý được thời gian nội dung mình cần trình bày	792	79,2	176	17,6	32	3,2
7	Sinh viên hứng thú trong học tập	924	92,4	57	5,7	19	1,9

Chính vì thiếu các kỹ năng cần thiết cũng như chương trình được đào tạo, trong quá trình tham gia ứng tuyển vào các doanh nghiệp hay các cơ quan nhà nước, họ (các sinh viên mới tốt nghiệp) rất lúng túng trong việc thể hiện bản thân, một số khác lại quá cường điệu về vị trí và năng lực của mình, dẫn đến thất bại trong tuyển dụng. Thậm chí, khi được tuyển dụng, gần như các doanh nghiệp phải đào tạo lại. Vì thế, việc đào tạo gắn với các địa chỉ phải được coi là một nội dung trong chương trình đào tạo, để khi sinh viên tốt nghiệp có thể đáp ứng được các yêu cầu của doanh nghiệp và của xã hội.

4 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Không thể phủ nhận phương pháp dạy học truyền thống mà cụ thể là phương pháp thuyết trình là một phương pháp cơ bản, quan trọng, dễ dàng áp dụng để truyền đạt kiến thức, cung cấp thông tin trên mọi lĩnh vực và đối với các

ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên, nếu quá lạm dụng thì khó đem lại hiệu quả giáo dục. Ngược lại, việc sử dụng phương pháp dạy học phi truyền thống tự phát mà không có sự định hướng, không có sự giám sát, đánh giá một cách khoa học thì kết quả có khi là phản tác dụng. Vì vậy, để việc đổi mới phương pháp giảng dạy đi vào thực chất hơn, đem lại hiệu quả cao hơn, nhất là trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, đòi hỏi đội ngũ lao động được đào tạo có trình độ, kỹ năng cao hơn, xin đề xuất một số kiến nghị:

Thứ nhất, phải có một chính sách dài hơi về phát triển đội ngũ giảng viên. Có những chính sách đãi ngộ thích đáng để khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Việc làm này không thể diễn ra một sớm một chiều mà cần có chiến lược cụ thể cho từng giai đoạn. Muốn có giảng viên dạy giỏi, trước

hết giảng viên đó phải là người có trình độ chuyên môn cao, chỉ khi nắm vững chuyên môn lúc đó giảng viên mới tiếp cận được các phương pháp giảng dạy mới một cách khoa học và tự tin trước bục giảng.

Thứ hai, thay đổi cách thức đánh giá kết quả học tập như hiện nay. Thực hiện đánh giá theo hướng chú trọng đến quá trình học tập của sinh viên dưới nhiều hình thức đa dạng; thay vì chỉ dựa vào kết quả kiểm tra cuối cùng như phương pháp truyền thống. Chú trọng đánh giá khả năng tư duy sáng tạo, độc lập giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc, thay vì chỉ kiểm tra kiến thức. Nhìn chung, hệ thống đánh giá phải hoàn toàn tương thích với mục tiêu môn học, phù hợp với chuẩn đầu ra mong muốn.

Thứ ba, triển khai công tác trợ giảng, hỗ trợ đặc lực cho cả giảng viên lẫn sinh viên. Trợ

giảng là cầu nối giữa giảng viên và sinh viên, thực hiện hàng loạt nhiệm vụ nhằm giúp giảng viên triển khai có hiệu quả các phương pháp giảng dạy tích cực, trợ giúp và hướng dẫn sinh viên nâng cao chất lượng theo phương pháp học tập chủ động.

Như vậy, khi đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy và học, giảng viên nên kết hợp sử dụng phương pháp truyền thống với các phương pháp giảng dạy khác tiến bộ hơn, hiện đại hơn một cách hiệu quả và hợp lý nhất, tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung, đối tượng giảng dạy và các điều kiện học tập. Bản thân sinh viên cũng cần nỗ lực phấn đấu, trau dồi các kỹ năng sống cần thiết ngoài kỹ năng nghề nghiệp, để khi bước vào cuộc sống, có đủ năng lực và tự tin làm chủ bản thân, đáp ứng được yêu cầu của công việc và của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2011), *Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 4-11-2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), *Đề án xã hội hóa giáo dục và đào tạo*. Nxb. Giáo dục.
3. Hoàng Văn Châu (2011), *Xuất khẩu giáo dục đại học của Việt Nam*. Nxb. Thông tin và truyền thông.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật.
6. Nghiêm Đình Vỳ, Phạm Đỗ Nhật Tiến (2016), *Cải cách giáo dục một số vấn đề chung và thực tiễn ở Việt Nam*. Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật

Ngày nhận bài: 24/7/2017. Ngày biên tập xong: 10/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017